

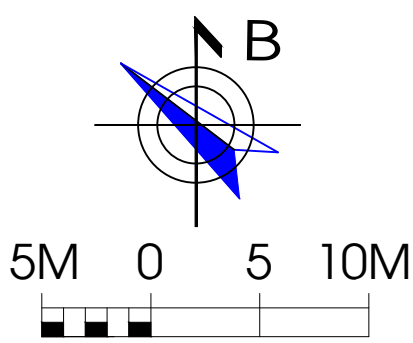
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ SAU TRẠM Y TẾ, THÔN BÌNH AN, XÃ THỤY XUÂN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHIA LÔ

ĐỊA ĐIỂM: THÔN BÌNH AN - XÃ THỤY XUÂN - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

BẢNG KẾT QUẢ ĐO GÓC RANH PHÂN LÔ ĐẤT VÀ SÂN THẠO			
Theo hình thức đo VN-2000			
Tên điểm	X	Y	Cao độ (m)
A1	2278425.762	615069.571	18.00
A2	2278442.782	615075.431	9.00
A3	2278445.710	615066.920	4.24
A4	2278443.849	615063.106	15.00
A5	2278429.669	615058.222	12.00
A1	2278425.762	615069.571	12.00
B1	2278372.749	615133.142	18.55
B2	2278390.289	615139.179	27.01
B3	2278381.335	615164.660	4.98
B4	2278377.046	615167.197	19.19
B5	2278358.534	615162.154	28.06
B6	2278367.665	615135.623	5.66
B1	2278372.749	615133.142	18.55
C1	2278361.336	615124.821	5.35
C2	2278363.076	615119.766	29.44
C3	2278390.911	615129.346	5.66
C4	2278395.995	615126.866	13.86
C5	2278400.505	615113.760	5.66
C6	2278398.025	615108.676	60.89
C7	2278340.452	615088.860	6.12
C8	2278334.739	615091.062	18.72
C9	2278325.706	615107.456	39.64
C1	2278361.336	615124.821	5.35
D1	2278325.530	615079.801	5.66
D2	2278327.103	615085.235	14.00
D3	2278320.347	615097.497	2.00
D4	2278319.382	615099.249	14.00
D5	2278312.626	615111.510	5.66
D6	2278307.192	615113.084	42.00
D7	2278270.406	615092.815	5.66
D8	2278268.833	615087.382	14.00
D9	2278275.589	615075.120	2.00
D10	2278276.555	615073.368	14.00
D11	2278263.311	615061.106	5.66
D12	2278268.744	615059.533	42.00
D1	2278325.530	615079.801	5.66
E1	2278261.046	615056.668	11.70
E2	2278271.291	615062.313	7.00
E3	2278267.913	615068.443	11.70
E4	2278257.668	615062.799	7.00
E1	2278261.046	615056.668	7.00
F1	2278259.883	615102.431	5.66
F2	2278265.317	615100.857	16.00
F3	2278279.330	615108.579	7.00
F4	2278275.952	615114.710	8.53
F5	2278268.478	615110.591	2.88
F6	2278266.408	615112.587	10.32
F7	2278257.198	615107.921	4.14
F8	2278258.930	615104.160	1.97
F1	2278259.883	615102.431	5.66
G1	2278429.830	615000.810	16.53
G2	2278445.420	615006.310	103.22
G3	2278411.828	615103.909	64.50
G4	2278350.840	615082.918	7.07
G5	2278347.739	615076.563	42.20
G6	2278361.474	615036.657	56.14
G7	2278379.745	614983.572	52.97
G1	2278429.830	615000.810	16.53

STT	LOẠI ĐẤT QUY HOẠCH	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH	MDXD	Tầng cao TB	Hệ số SDD (lần)	Diện tích xây dựng	Diện tích sân	Số lô đất
				(%)	(tầng)	(lần)	(m ²)	(m ²)	
Tổng diện tích quy hoạch			18767.10	18425.60					
1	Đất ở quy hoạch	LK	4553.6						34
	Lô đất quy hoạch đất ở liên kề 1	LK1	211.5	90.0	5.0	4.50	190.4	951.8	2
	Lô đất quy hoạch đất ở liên kề 2	LK2	689.5	85.0	5.0	4.25	586.1	2930.4	5
	Lô đất quy hoạch đất ở liên kề 3	LK3	1639.0	85.0	5.0	4.25	1393.2	6965.8	11
	Lô đất quy hoạch đất ở liên kề 4	LK4	1768.0	90.0	5.0	4.50	1591.2	7956.0	14
	Lô đất quy hoạch đất ở liên kề 5	LK5	81.9	100.0	5.0	5.00	81.9	409.5	1
	Lô đất quy hoạch đất ở liên kề 6	LK6	163.7	80.0	5.0	4.00	131.0	654.8	1
2	Đất quy hoạch sân thể thao trung tâm xã	ĐTT	8850.9						
3	Đất quy hoạch hạ tầng kỹ thuật	HTKT	629.5						
4	Đất quy hoạch giao thông	GT	4733.1						



1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐẤT QUY HOẠCH GIAO THÔNG
- ĐẤT Y TẾ HIỆN CÓ
- ĐẤT QUY HOẠCH SÂN THỂ THAO
- ĐẤT CÂY XANH
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT DÂN CƯ QUY HOẠCH
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT

UBND HUYỆN THÁI THỤY
KÈM THEO QĐ PHÉ DUYỆT SỐ: 1401/QĐ-UBND NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2022

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: 817B-KHTT NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2022

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2022

UBND XÃ THỤY XUÂN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 16/TTR-UBND NGÀY 30 THÁNG 3 NĂM 2022

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM: QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ SAU TRẠM Y TẾ, THÔN BÌNH AN, XÃ THỤY XUÂN
ĐỊA ĐIỂM: THÔN BÌNH AN - XÃ THỤY XUÂN - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHIA LÔ

BẢN VẼ: QH-05
THỂ HIỆN: PHẠM MINH HÀ
THIẾT KẾ: NGUYỄN ĐẠI THẮNG
CHỦ TRÌ: NGUYỄN ĐẠI THẮNG
CHỦ NHIỆM: NGUYỄN ĐẠI THẮNG
Q.L. KỸ THUẬT: ĐỖ THỊ THỤY NGA
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG NGUYỄN TRƯỜNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN LÝ TƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG
NGUYỄN TRƯỜNG

ĐỊA CHỈ: LÔ 20/33-TỔ 37 PHƯỜNG TRẦN LẠC - TP THÁI BÌNH. TEL: 0989.912.804

TÊN CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ SAU TRẠM Y TẾ, THÔN BÌNH AN, XÃ THỤY XUÂN

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHIA LÔ

